TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2026
V/v: *"Tranh chấp về xác định cha cho con; Tranh chấp về cấp dưỡng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Luyến;

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc: "Tranh chấp về xác định cha cho con; Tranh chấp về cấp dưỡng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Thanh B, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ H, khu phố A P, phường P, tỉnh Lâm Đồng;

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng; nơi làm việc: Công an xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh B trình bày như sau:

Năm 2023, giữa chị B với anh Lý Văn H có quan hệ tình cảm với nhau. Đến tháng 8/2024, do cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị B và anh H không còn qua lại với nhau nữa. Sau thời gian này, chị B phát hiện có thai, sinh ra người con đặt tên là Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025; chị B làm thủ tục khai sinh cho con nhưng

không có tên cha. Trong thời gian mang thai, chị B có thông báo đến anh H để biết sự việc. Thời gian đầu, hàng tháng anh H có gửi chị B một số tiền để bồi dưỡng nhưng sau đó giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn với nhau nên anh H không tiếp tục gửi tiền cho chị B. Cho đến thời điểm chị B vừa sinh con thì anh H đến yêu cầu được lấy mẫu của con để đi xét nghiệm ADN thì chị B không chấp nhận. Thời gian sau đó, chị B có liên hệ với anh H để làm thủ tục xét nghiệm ADN nhằm xác định cha cho cháu B1 nhưng anh H từ chối nhận con và không hợp tác làm thủ tục xét nghiệm. Do đó, chị B khởi kiện ra Tòa án giải quyết yêu cầu làm thủ tục pháp lý để xác định cha cho con đối với cháu Nguyễn Minh B1. Đồng thời yêu cầu anh Lý Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Minh B1 hàng tháng là 2.500.000đ tính từ ngày có kết quả giám định cho đến khi thành niên nếu kết quả xét nghiệm ADN xác định cháu B1 là con của anh Lý Văn H.

[2]. Theo lời khai của bị đơn anh Lý Văn H:

Anh Lý Văn H xác nhận trước đây giữa anh H với chị Nguyễn Ngọc Thanh B có mối quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian tìm hiểu, giữa anh H với chị B phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đến tháng 7/2024 cả hai chấm dứt tình cảm. Tháng 8/2024 thì chị B thông báo cho anh H biết đã có thai. Trong thời gian chị B mang thai, anh H nhận thấy chị B có mối quan hệ không rõ ràng với người khác nên anh H không xác nhận cháu Nguyễn Minh B1 là con chung của anh H với chị B. Và trong thời gian này, chị B có hành động xúc phạm danh dự, nhân phẩm anh H trên mạng xã hội cũng như có đơn từ tố cáo ở trường học, đơn vị công tác của anh H nên anh H không muốn liên lạc để hợp tác việc làm giám định ADN để xác định cha con. Việc chị B khởi kiện ra Tòa án xác định cha cho con đối với cháu Minh B1 thì anh H hợp tác làm việc và trong trường hợp có kết quả xác định thể hiện giữa anh với cháu Nguyễn Minh B1 là cha con thì anh H đồng ý cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng theo mức tối thiểu do pháp luật quy định mà không đồng ý với mức 2.500.000 đồng/tháng theo yêu cầu khởi kiện của chị B vì hiện nay anh H đang nuôi con nhỏ sau khi ly hôn, phải chăm sóc cha mẹ già và trả nợ ngân hàng hàng tháng nên không đủ khả năng để chu cấp theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Chị Nguyễn Ngọc Thanh B cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: 01 bản photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc Thanh B; 01 bản sao giấy khai sinh con; 02 bản sao kê tài khoản và 01 giao dịch chuyển khoản (đối với chi phí giám định); 02 bản photo căn cước mang tên Nguyễn Minh Đ, Lê Thị T (cha mẹ ruột chị B); 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Bảo N (người con riêng của chị B).

- Anh Lý Văn H cung cấp tài liệu, chứng cứ sau: 01 bản photo căn cước công dân mang tên Lý Văn H; 01 văn bản ý kiến về việc nhận thông báo thụ lý vụ án; 21 tờ giấy A4 in hình chụp màn hình điện thoại về nội dung tin nhắn ở Z và Facebook; 02 bản photo căn cước công dân mang tên Lý Văn H1, Lương Thị Bích T1 (cha mẹ anh H); 01 bản photo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở; 01 bản photo biên

bản giao nhận hồ sơ tài sản bảo đảm; 01 bản photo Quyết định về việc kỷ luật học viên; 01 bản photo Quyết định thi hành kỷ luật; 01 bản photo giấy khai sinh mang tên Lý Thiên B2 (người con riêng của anh H); 01 bản photo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án; 01 bản photo Quyết định về việc phân công học viên tốt nghiệp ra trường; 01 bản in chụp màn hình điện thoại trên Facebook; 01 văn bản ý kiến về việc cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai đương sự; trưng cầu giám định (Kết luận giám định số 795/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh); biên bản công khai chứng cứ và hòa giải.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, có mặt đầy đủ đương sự tham gia tố tụng. Căn cứ vào Điều 227 tiến hành xét xử là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 5 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Các Điều 88, 101, 102, 107, 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc xác định anh Lý Văn H là cha của cháu Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025. Buộc anh Lý Văn H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng từ ngày 6/01/2026 cho đến khi cháu Bảo thành N1.

Về án phí: Anh Lý Văn H phải nộp án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt tham gia tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh B yêu cầu Tòa án giải quyết về xác định cha cho con và yêu cầu về cấp dưỡng. Ngoài ra, đương sự trong vụ án không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về xác định cha cho con; Tranh chấp về cấp dưỡng*" theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại phường P, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, bị đơn hiện đang công tác tại xã B, tỉnh Lâm Đồng. Cho nên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng theo quy định khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 Nghị quyết thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1]. Về xác định cha cho con:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh B yêu cầu thực hiện xét nghiệm ADN để xác định anh Lý Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025 theo Giấy khai sinh số 91 ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Lâm Đồng. Bị đơn anh Lý Văn H đồng ý xác định cháu Nguyễn Minh B1 là con của anh H nếu kết quả xét nghiệm ADN giữa anh H và cháu Bảo chứng M về mối quan hệ huyết thống cha – con.

Xét thấy: Theo Kết luận giám định số 795/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc V ngày 06/01/2026 kết luận: "Ông Lý Văn H và cháu Nguyễn Minh B1 (SN: 28/3/2025) có quan hệ huyết thống cha – con". Sau khi công bố kết luận giám định trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trong vụ án trong không ý kiến gì đối với Kết luận giám định và đều thống nhất xác định cháu Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025 là con đẻ của anh Lý Văn H; Tòa án đã ghi nhận sự thỏa thuận này của đương sự trong biên bản hòa giải. Do các đương sự trong vụ án còn tranh chấp vấn đề khác trong trong vụ án nên phải đưa vụ án ra xét xử. Do đó, đối với yêu cầu về việc xác định anh Lý Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh B1 là có căn cứ cần chấp nhận và phù hợp với khoản 2 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc xác định mối quan hệ cha con giữa anh Lý Văn H với cháu Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025.

[3.2]. Về cấp dưỡng nuôi con:

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Sau khi có Kết luận giám định xác mối quan hệ cha con giữa anh Lý Văn H và cháu Nguyễn Minh B1, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh B yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng kể từ ngày có Kết luận giám định GEN cho đến khi cháu Bảo thành N1. Anh Lý Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu B1 nhưng chỉ đồng ý mức cấp dưỡng tối thiểu theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Trên cơ sở Kết luận giám định Gen xác định anh Lý Văn H và cháu Nguyễn Minh B1 có mối quan hệ cha - con, nên yêu cầu về chi phí cấp dưỡng của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người cha phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với khoản 1 Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về mức cấp dưỡng: Tiền cấp dưỡng cho con là khoản tiền nhằm đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của con. Tuy nhiên, cũng cần xem xét vào mức thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Xét thấy, anh Lý Văn H hiện đang công tác trong ngành Công an nhân dân, có mức thu nhập ổn định. Hiện tại, anh H đang công tác khác nơi cư trú; đang thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án số 196/2022/QĐCNTTLH ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Về anh H cho rằng bản thân đang phải chăm sóc cha mẹ già và trả nợ Ngân hàng hàng tháng là chưa phù hợp vì theo chứng cứ anh H cung cấp thể hiện cha mẹ ruột của anh H đều đang trong độ tuổi lao động; hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng do cha mẹ anh H thế chấp tài sản vay.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng nuôi con phù hợp với các nhu cầu thiết yếu cần để nuôi một trẻ nhỏ và khả năng thực tế của người cấp dưỡng nhưng mức cấp dưỡng sẽ không thấp hơn một nửa lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng cư trú. Anh H có nơi cư trú tại phường P, tỉnh Lâm Đồng, thuộc vùng II, theo quy định mức lương tối thiểu vùng II là 4.730.000 đồng. Cho nên, mức cấp dưỡng 2.500.000đ theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở cần được chấp nhận, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của người con và các nhu cầu thiết yếu để nuôi con.

- Về thời điểm cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha đối với con chưa thành niên kể từ thời điểm người con được sinh ra hoặc cha không chung sống với con. Tuy nhiên, nguyên đơn có yêu cầu tính thời điểm cấp dưỡng từ ngày có Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh là ngày 06/01/2026. Yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận thời điểm yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là từ ngày 06/01/2026 để buộc anh Lý Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về phương thức cấp dưỡng: Chị Nguyễn Ngọc Thanh B có yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng, anh Lý Văn H đồng ý với phương thức cấp dưỡng này. Do đó, Hội đồng

xét xử ghi nhận đối với phương thức cấp dưỡng của anh Lý Văn H đối với người con chưa thành niên Nguyễn Minh B1.

Như vậy, trên cơ sở quy định của pháp luật và sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần buộc anh Lý Văn H phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh B1, sinh ngày 9/5/2025 mỗi tháng 2.500.000 đồng từ ngày 06/01/2026 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2018.

[4]. Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh B có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định và tạm ứng chi phí thực hiện việc trưng cầu giám định G là 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng). Tại phiên toà, chị B yêu cầu anh H phải chịu 10.860.000 đồng chi phí giám định, các chi phí giám định phát sinh còn lại chị B tự chịu.

Xét thấy, kết quả giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Thanh B là có căn cứ nên cần buộc bị đơn anh Lý Văn H phải chịu chi phí giám định là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Theo đó, cần buộc anh Lý Văn H phải trả lại cho chị Nguyễn Ngọc Thanh B 10.860.000 đồng chi phí giám định.

[5].Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4, khoản 5 điều 28; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung);

- Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 Nghị quyết thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

- Khoản 2 Điều 88; các Điều 101, 102, 107, 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Thanh B:

1/ Về xác định cha cho con: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Ngọc Thanh B và anh Lý Văn H về việc xác định anh Lý Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng với cháu Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025 (theo Giấy khai sinh số 91 ngày 09/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Lâm Đồng) là cha con.

2/ Về cấp dưỡng: Anh Lý Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người con Nguyễn Minh B1, sinh ngày 28/3/2025 mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) từ ngày 06/01/2026 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3/ Về chi phí tố tụng: Anh Lý Văn H phải trả lại cho chị Nguyễn Ngọc Thanh B số tiền 10.860.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) chi phí giám định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về yêu cầu cấp dưỡng.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 05/02/2026).

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng (thay cho thông báo);
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận